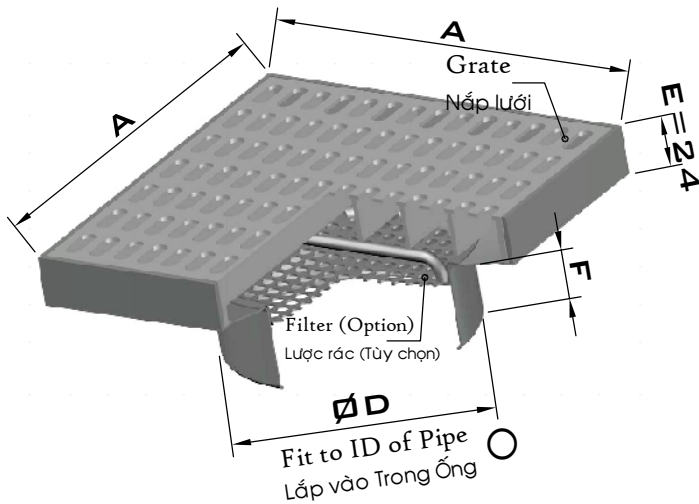
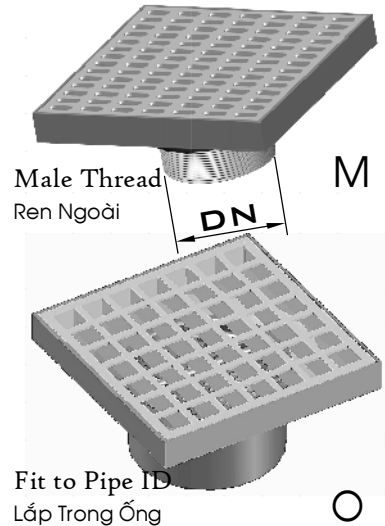


Kiểu DD..2 Model

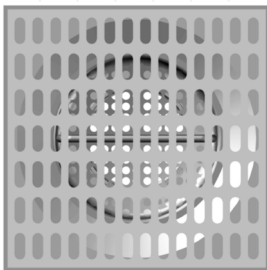


Options: Pipe Connection
 Tùy chọn: Cách Nối Ống

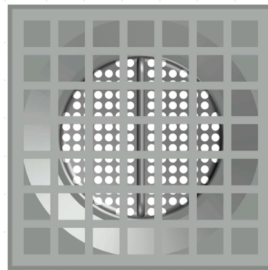


Options: Slot Shapes

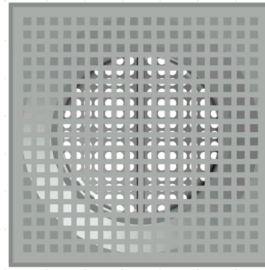
Tùy chọn: Dạng rãnh trên nắp



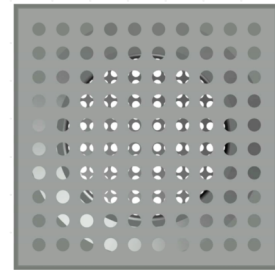
Straight Slots
 Rãnh Thẳng **2**



Square
 Rãnh Vuông **7**



Small Square
 Rãnh Vuông Nhỏ **5**



Round Holes
 Lỗ Tròn **4**

Dimensions can be changed follow in customer's inquiries

Kích thước có thể thay đổi theo yêu cầu khách hàng

Materials: All Stainless Steel SUS304

Vật liệu: Các chi tiết đều bằng Inox 304

Pipe Size	ØD _e	A	ØD	F	Free Area	Code
Kích thước Ống	(in) (mm)	(mm)	(mm)	(mm)	Diện tích Rãnh thoát (mm ²)	Mã số
DN50	2 60	125	51	28	4,280	DD 060 O 125 S2203
DN50	2 60	150	51	28	7,300	DD 060 O 150 S2203
DN65	2 1/2 75	150	68	32	7,300	DD 075 O ??? S2203
DN80	3 90	150	81	36	7,300	DD 090 O 150 S2203
DN100	4 110	200	98	40	14,300	DD 110 O 200 S2203
DN100	4 114	200	102	40	14,300	DD 114 O 200 S2203
DN125	5 140	200	125	45	14,300	DD 140 ? 200 S2203
DN150	6 160	250	148	50	23,600	DD 160 O 250 S2203
DN150	6 168	250	152	50	23,600	DD 168 O 250 S2203
DN200	8 200	280	180	60	29,000	DD 200 O 280 S2203
DN200	8 220	300	200	60	35,300	DD 220 O 300 S2203

Top Size (A)
 Kích thước mặt lưới (A)

Connecting Method
 Cách lắp vào Ống

M/O

Slot Shape
 Dạng Rãnh trên nắp

2/7/5/4